

KINH BỒ TÁT THIÊN GIỚI

QUYỂN 9

Phẩm 2: THÊU GIỮ CỦA ĐỊA RỐT RÁO

Bồ-tát Ma-ha-tát lúc tu tất cả hạnh có sáu việc để khéo thêu giữ chúng sinh: Một là chí tâm thêu giữ. Hai là tăng ích thêu giữ. Ba là thêu giữ chọn lấy. Bốn là cứu cánh thêu giữ. Năm là thêu giữ không rớt ráo. Sáu là hậu thêu giữ.

Bồ-tát Ma-ha-tát vào lúc ban đầu phát tâm, thêu giữ chúng sinh như cha mẹ, anh em, vợ con, quyến thuộc, chí tâm nhớ nghĩ tạo phương tiện thêu giữ, làm sao có thể ban cho chúng sinh sự an lạc? Lúc phát nguyện ấy thì tùy lực mà ban cho. Đây gọi là Bồ-tát chí tâm thêu giữ.

Bồ-tát Ma-ha-tát tuy có tâm thù thắng đối với cha mẹ và anh em, vợ con, quyến thuộc, nhưng tâm thù thắng không kiêu mạn, mà còn gia tăng sự cúng dường. Nếu làm quốc vương nói với quyến thuộc cũng lại như thế.

Tăng ích tức là phá trừ pháp ác, dạy cho pháp thiện, tùy thời lễ bái khen ngợi, cúng dường y phục, thức ăn và những vật cần dùng, biết ân báo ân, thăm bệnh cho thuốc, đối với tôi tớ không nghĩ là hạ tiện mà nghĩ như anh em. Nếu thấy người có tội thường dùng lời nhẹ nhàng khuyên bảo, không nói lời ác. Nếu làm quốc vương, đối với quyến thuộc không tăng thêm sự đau khổ, không đoạn mạng căn của họ, xa lìa hình phạt, dùng chánh pháp trị nước. Đối với nước khác không sinh tâm tham lam chiếm đoạt, bảo hộ muôn dân, xem như con một, nếu có của cải thì cùng hưởng chung với quyến thuộc, lời nói thành thật dịu dàng không nói lời thô xa lìa bỏn sẻn. Đây gọi là Bồ-tát tăng ích thêu giữ.

Bồ-tát Ma-ha-tát thêu giữ chúng sinh có hai nhân duyên: Một là tài thí. Hai là pháp thí. Do tài thí mà phá bỏ sự bần cùng. Do pháp thí mà

phá trừ tà kiến. Đối với các chúng sinh luôn giữ tâm bình đẳng, không bõn sển, không kiêu mạn, không cầu báo ân, không cầu cúng dường. Nếu có người cầu phước đến cúng dường thì cũng không ngăn cấm, vì muốn họ được tăng trưởng phước đức trang nghiêm. Nếu có người tu tập pháp thiện, trì giới tinh tấn, nên thân cận cúng dường, vì họ mà làm việc hỗ trợ. Có người không hiểu nghĩa nên vì họ mà giải nghĩa. Người đã hiểu rồi cũng giảng nói khiến được tăng trưởng. Có người nghi ngờ nên thuyết giảng nghĩa sâu xa khiến trừ lười nghi. Có người phạm tội dùng phương tiện hay dạy họ sám hối, có lúc quở trách có lúc khen ngợi. Thấy người bệnh khổ thì đến chăm sóc không bỏ, khéo dùng phương tiện khiến trừ khổ hoạn. Nếu thấy chúng sinh sắc tướng, tinh tấn ý niệm trí tuệ thấp kém, thì tâm không khinh mạn mà tùy thời vì thuyết giảng về nhân duyên chánh tâm, thấy người sầu khổ nên thuyết pháp an ủi. Luôn khéo tự suy nghĩ, không tin theo lời người khác, không gì có thể làm cho loạn động. Nếu có lợi dưỡng nên hưởng chung với mọi người, tu tập tâm bi, thành tựu đầy đủ. Hoặc thấy người sống theo chánh mạng thì nên đến thăm viếng hỏi han, xa lìa tâm ác, thường tu pháp thiện, trọn không phóng dật, lìa bỏ biếng nhác, thường phát nguyện: Làm sao để phước đức của ta ngang bằng tất cả. Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng phải tất cả thời thực hành thâm giữ chọn lấy. Lúc có lợi ích mới thâm giữ. Đây gọi là Bồ-tát thâm giữ chọn lấy.

Như có chúng sinh căn tánh ám độn, thiện căn khó thành thực thì thâm giữ lâu xa. Vì sao? Vì cuối cùng sẽ có tâm thanh tịnh. Nếu người có căn tánh trung bình, thành thực trung bình, thì không lâu xa. Vì sao? Vì không bao lâu sẽ được tâm tịnh. Nếu người căn tánh lanh lợi, dễ thành thực, thì Bồ-tát liền giúp họ thành thực, thanh tịnh, điều phục. Đây gọi là Bồ-tát hậu hữu thâm giữ. Bồ-tát dùng sáu thứ thâm giữ trên để thâm giữ giáo hóa tất cả chúng sinh trong ba đời. Bồ-tát trong đời quá khứ, hiện tại, vị lai giáo hóa chúng sinh, đều không xa lìa sáu pháp thâm giữ ấy.

Bồ-tát Ma-ha-tát lúc thâm giữ chúng sinh có mười hai việc khó: Một là Bồ-tát Ma-ha-tát biết không có ngã, không có ngã sở, không có chúng sinh, nhưng vì chúng sinh nên tu tập khổ hạnh. Hai là vì điều phục người khác nên có quở trách, cũng tự hộ giới không khiến hủy phạm. Ba là vật có thì ít mà người xin thì nhiều. Bốn là Bồ-tát chỉ một thân mà thuộc về nhiều người, luôn đi lại cung cấp. Năm là đồng thọ thân phóng dật như chư Thiên, nhưng trong tâm không có phóng dật. Sáu là thường vì tất cả chúng sinh mà làm tội lỗi, tự giữ giới cấm không có hủy phạm.

Bảy là cùng ở chung với các người ác, đủ tham dục, sân hận, ngu si bồng sển, dối gạt, gian trá, nhưng không làm theo họ. Tám là hiểu biết sinh tử có nhiều khổ hoạn mà không xả bỏ. Chín là có tất cả phiền não sinh tử khổ hoạn, lúc xả mạng căn tâm chưa thanh tịnh. Tuy chưa thanh tịnh mà không mất chánh niệm. Mười là chưa được tâm tịnh, nhưng có thể đem của cải của mình yêu mến, cả vợ con, quyến thuộc để bố thí cho người. Mười một là tâm chúng sinh khác biệt, cảnh giới không đồng, hoặc lúc nói nhẹ nhàng hoặc lúc xả bỏ. Mười hai là trọn không phóng dật, không đoạn dứt phiền não. Bồ-tát Ma-ha-tát đối với chúng sinh không phân biệt hơn kém, hoặc lúc xem nhẹ, hoặc lúc coi trọng, hoặc quán cảnh giới, hoặc thời lập nguyện, hoặc không phóng dật, hoặc tu trí tuệ, hoặc nói nhẹ nhàng, hoặc lúc quả trách, hoặc lúc xả bỏ, hoặc siêng năng tinh tấn, hoặc thời biếng nhác, hoặc làm phương tiện. Bồ-tát Ma-ha-tát thực hành như vậy, đối với mười hai chỗ khó trên, tâm không ưu sầu, hối hận, tức đã có thể tự lợi, lại có thể lợi tha.
